

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỌC VIÊN HỆ ĐÀO TẠO TỪ XA Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, VIỆN VÀ HỌC VIỆN

APPLYING INFORMATION AND COMMUNICATION TECHNOLOGIES (ICTS)
FOR INNOVATING DISTANT TRAINING LEARNERS MANAGEMENT IN THE
UNIVERSITIES, ACADEMIES AND INSTITUTES

Ngô Quang Sơn

Bộ Giáo dục và Đào tạo

TÓM TẮT

Bài báo này nêu lên thực trạng quản lý học viên hệ đào tạo từ xa ở các trường đại học, viện và học viện theo phương pháp quản lý đào tạo truyền thống với các nội dung như: quản lý thông tin về học viên, quản lý quá trình học tập của học viên, quản lý quá trình tích lũy các học phần của học viên... Trên cơ sở các phân tích trên, tác giả bài báo đã đề xuất mô hình cho hệ thống quản lý học viên hệ đào tạo từ xa nhằm mục đích đổi mới công tác quản lý học viên hệ đào tạo từ xa.

ABSTRACT

The article introduces the reality of distant training learners management (DTLM) in the universities, academies and institutes in the traditional training management ways with such contents as management of learners's personal data, learners' learning process, credit accumulation process... On the basis of the above-mentioned analysis, the author has suggested a model for a DTLM system aiming to innovate the management of DTL.

1. Thực trạng quản lý học viên hệ đào tạo từ xa

Phát triển giáo dục từ xa là một xu thế chung của thế giới, đặc biệt trong quá trình xây dựng xã hội học tập tại Việt Nam. Hiện nay cả nước có gần 15 trường Đại học, Viện Đại học Mở Hà Nội, Viện Đại học Mở bán công TP Hồ Chí Minh, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông tham gia đào tạo từ xa và hàng năm đã đào tạo được một số lượng đáng kể các kỹ sư, các cử nhân cho đất nước. Việc đào tạo từ xa có ưu điểm: không quá tốn kém về thời gian và kinh tế, người học ở mọi lứa tuổi và ở mọi nơi cũng có thể tham gia học tập. Tuy nhiên, công tác tổ chức và quản lý đào tạo từ xa hiện nay còn thiếu đồng bộ, người học từ xa còn thiếu sự trao đổi với thầy cũng như với bạn để tự nâng cao kiến thức. Đào tạo từ xa theo tín chỉ, thuận lợi cho người học, nhưng lại rất khó khăn cho việc quản lý. Đối tượng để quản lý của hệ thống học theo tín chỉ là học viên (HV) còn của hệ thống học theo niên khóa là lớp học.

1.1. Thực trạng quản lý thông tin về học viên

Thông tin của mỗi HV bao gồm tối thiểu là các nội dung sau đây: Họ và tên, Ngày sinh, Nơi sinh, Quê quán, Địa chỉ liên hệ, Điện thoại, E-mail, Trình độ văn hóa,

Ưu tiên, Khen thưởng, Kỷ luật, Họ tên bố, Năm sinh bố, Nghề nghiệp bố, Họ tên mẹ, Năm sinh mẹ, Nghề nghiệp mẹ. Tất cả các thông tin này của mỗi HV được lưu giữ dạng văn bản thành từng tập hồ sơ theo khóa học. Như vậy trong quá trình HV theo học, nếu khi có việc cần liên hệ, tìm hiểu về HV thì bắt buộc người quản lý phải biết được HV học theo khóa nào để tìm được đúng thông tin về HV đó. Việc tổng hợp hay xử lý thông tin về HV làm cho người quản lý gặp nhiều khó khăn nếu sử dụng các phương pháp thống kê thông thường.

1.2. Thực trạng quản lý quá trình học tập của học viên

1.2.1. Quản lý việc đăng ký các học phần trong chương trình đào tạo

Sau khi HV nhập học (đối với HV mới) hoặc đầu mỗi học kỳ (đợt học), dưới sự hướng dẫn của cố vấn học tập, HV tiến hành đăng ký học các học phần muốn học trong chương trình đào tạo sao cho phù hợp với họ. Việc đào tạo theo tín chỉ giúp HV tự học theo khả năng của họ, giúp nhiều HV cùng lúc có thể theo học nhiều ngành khác nhau, tăng cường khả năng hỗ trợ kiến thức giữa các ngành học khác nhau nhưng lại tạo ra nhiều khó khăn, vất vả cho những người quản lý quá trình đào tạo. Việc tập hợp tất cả các đăng ký học của HV, thống kê số học phần để lên kế hoạch đào tạo là công việc lớn và gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian và mang tính phức tạp.

1.2.2. Thực trạng quản lý quá trình tích lũy các học phần của học viên

Đối với mỗi HV nếu việc đăng ký của họ được chấp nhận thì sau mỗi học kỳ, kết quả thi của họ được thông báo đồng thời người quản lý phải cập nhật vào bảng kết quả tích lũy học phần của HV đó theo từng khóa học. Bên cạnh đó, người quản lý phải lên danh sách thi lại theo từng học phần cho những HV chưa đạt và đề nghị Khoa tổ chức thi lại sau mỗi học kỳ. Sau khoảng thời gian nhất định đối với mỗi khóa học, người quản lý phải rà soát lại toàn bộ danh sách HV toàn khóa để lên danh sách HV đủ điều kiện tốt nghiệp, trình Lãnh đạo nhà trường duyệt và tổ chức thi tốt nghiệp cho HV.

1.2.3. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý học viên hệ từ xa

Việc ứng dụng CNTT&TT vẫn chưa được đồng bộ trên tất cả các khâu của quá trình quản lý HV từ xa, mới chỉ thực hiện được phần quản lý hồ sơ, thông tin về HV và quản lý điểm là chính. Việc ứng dụng CNTT&TT cho các công việc này chỉ ở mức độ sử dụng các phần mềm Word, Excel... Còn các công việc quản lý khác như: đăng ký học, quản lý quá trình đào tạo, theo dõi học phí, thi lại, tốt nghiệp,... của HV thì hầu như cán bộ quản lý vẫn phải làm bằng tay.

2. Giải pháp xây dựng mô hình cho hệ thống quản lý học viên hệ đào tạo từ xa nhằm đổi mới công tác quản lý học viên hệ đào tạo từ xa trong giai đoạn hiện nay

2.1. Xác định tiến trình xây dựng hệ thống quản lý học viên hệ đào tạo từ xa

Để đổi mới việc quản lý HV hệ đào tạo từ xa bằng CNTT&TT cần xây dựng mô

hình hệ thống quản lý HV hệ từ xa, từ đó xây dựng phần mềm triển khai hệ thống này trên máy tính. Việc phân tích và thiết kế hệ thống để đưa ra được mô hình quản lý HV cần thực hiện theo các bước sau:

- **Xác định nhu cầu:** Trước hết phải nắm bắt được các yêu cầu của người sử dụng hệ thống. Cụ thể, người sử dụng hệ thống này là những người quản lý, người học...
- **Phân tích hệ thống:** Sau khi đã biết được người dùng muốn gì, chúng ta tập trung mô tả lại hệ thống, các khái niệm chính trong lĩnh vực của hệ thống cần được xây dựng, mối quan hệ và sự tương tác giữa các thành tố của hệ thống.
- **Thiết kế:** Đặc biệt chú trọng việc mô tả cấu trúc bên trong của hệ thống, sự tương tác của tập hợp các đối tượng để đạt được những chức năng mà hệ thống cần có.

2.2. Phân tích nhu cầu của người sử dụng hệ thống

Để xây dựng hệ thống quản lý HV hệ đào tạo từ xa trước hết cần khảo sát đầy đủ các yêu cầu của các đối tượng có liên quan tới hệ thống như HV, GV, nhà trường.

- Các nhu cầu của cơ sở đào tạo

+ Quản lý thông tin học viên

Nhà trường cần quản lý được đầy đủ các thông tin về HV từ khi nhập học đến khi ra trường. Thông qua hệ thống, người quản lý dễ dàng truy nhập, tìm kiếm thông tin về quá trình học tập cũng như thông tin cá nhân của HV.

+ Lập kế hoạch

Thông qua hệ thống, cơ sở đào tạo luôn biết được số lượng HV của mỗi khóa học, đăng ký thi lại theo từng học phần. Từ đó lập kế hoạch ôn tập, giải đáp thắc mắc, chuẩn bị học liệu, tổ chức thi lần đầu, thi lại trong mỗi năm học, lên kế hoạch truyền tải thông tin bài học qua các phương tiện thông tin (truyền thanh, truyền hình, Internet...).

+ Thu học phí, lệ phí

Thông qua hệ thống, nhờ vào việc HV đăng ký học các học phần trong tiến trình đào tạo toàn khóa mà cơ sở đào tạo có thể tính chính xác mức học phí, học liệu, lệ phí thi ... của mỗi HV. Từ đó giúp bộ phận tài chính quản lý tốt được các nguồn ngân sách: dự toán, thu, chi quá trình đào tạo.

+ Theo dõi, xử lý học tập

Căn cứ vào dữ liệu đã có, hệ thống cho phép thống kê, báo cáo các yêu cầu đặt ra như: Tiến trình đăng ký học tập của mỗi HV; quản lý kết quả các học phần HV đã thi; các học phần HV đã tích lũy được; các học phần còn lại HV phải tích lũy; danh sách các học phần HV phải thi lại; tiến trình hoãn và tái nhập học, chuyển lớp, chuyển trường, chuyển ngành học; quản lý HV đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp; quản lý HV được công nhận tốt nghiệp; lưu trữ kết quả học tập của HV, lưu trữ hồ sơ tốt nghiệp.

+ Thống kê, báo cáo

Thống kê, báo cáo về môn học HV đã đăng ký, báo cáo danh sách HV theo khóa học, báo cáo xếp loại HV theo các khóa, báo cáo HV tốt nghiệp, v.v...

- Các yêu cầu của học viên

+ Đăng ký học, đăng ký thi lại

Hệ thống cho phép người học đăng ký học phần muốn học theo đúng chương trình, quy chế đào tạo từ xa. Đối với mỗi HV, việc đăng ký này có thể được thực hiện nhiều lần song chỉ lần đăng ký đầu tiên HV mới phải đóng học phí. Từ lần 2 trở đi, hệ thống coi như đã đăng ký. Do vậy chỉ những HV nào đã đăng ký học thì mới có tên trong các danh sách thi lần đầu hoặc danh sách thi lại.

+ Theo dõi được tiến trình học tập

Thông qua hệ thống, HV luôn biết được kết quả các học phần đã đăng ký học. Từ đó xác định nhiệm vụ cũng như có kế hoạch phân đấu cho các học phần còn lại cũng như biết thời điểm được dự thi tốt nghiệp.

- Các yêu cầu của giáo viên

+ Kế hoạch giảng dạy

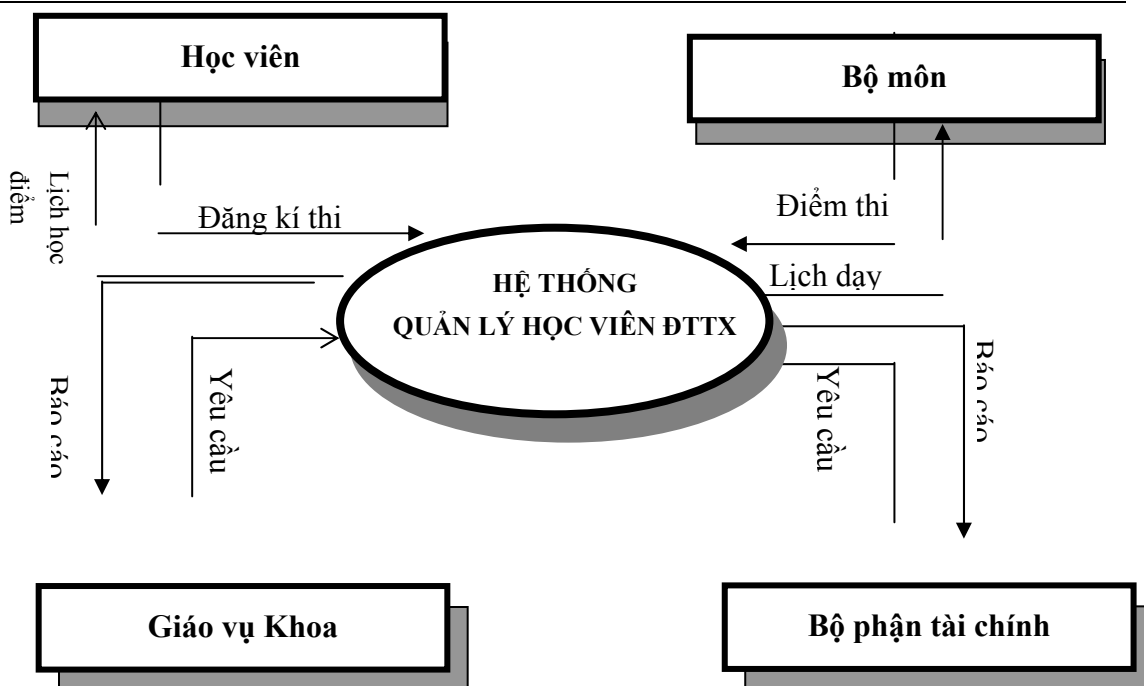
Thông qua hệ thống, GV biết được lịch giảng, lịch phụ đạo, hướng dẫn ôn tập giải đáp thắc mắc cho HV. Biết lịch ra đề, chấm bài theo môn được phân công.

+ Đánh giá học viên theo học phần

GV có thể thông qua hệ thống để đánh giá HV theo học môn của mình giảng, từ đó định hướng chuyên môn tốt hơn.

2.3. Mô tả hệ thống quản lý học viên hệ từ xa

Xuất phát từ những nhu cầu đặt ra đã nêu trên, sơ đồ quản lý HV hệ từ xa được mô tả như sau:



Hệ thống cho phép cập nhật, lưu trữ thông tin về HV bắt đầu từ khi nhập học đến khi kết thúc khóa học. Mỗi HV có mã số riêng. Căn cứ vào đó để xác định được năm bắt đầu vào học, ngành học, cùng các thông tin cá nhân của mỗi HV. Thông qua hệ thống, bộ phận giáo vụ lên kế hoạch giảng dạy, theo dõi tiến trình đào tạo. Bộ phận tài chính theo dõi học phí HV phải nộp. Hệ thống giúp các bộ môn chủ động trong kế hoạch nghiên cứu, giảng dạy.

2.4. Phân tích hệ thống quản lý học viên hệ đào tạo từ xa

Để quản lý HV hệ đào tạo từ xa, điều dễ nhận thấy là phải quản lý tất cả các công việc liên quan tới tiến trình học tập của HV. Dựa trên việc mô tả hệ thống, với mục đích xây dựng mô hình cho hệ thống quản lý HV hệ đào tạo từ xa, chúng tôi đưa ra các yêu cầu cần thực hiện của hệ thống. Cụ thể chia công việc quản lý cần được giải quyết theo từng bộ phận (chủ thể) như sau:

a. Phòng quản lý đào tạo

Các công việc cần thực hiện trong hệ thống của bộ phận phòng quản lý đào tạo bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo

Nội dung chương trình và kế hoạch đào tạo tuân theo nội dung và kế hoạch đào tạo của nhà trường. Bộ phận quản lý đào tạo nhận kế hoạch đào tạo và xây dựng chương trình học tập toàn khóa cho HV.

- Thông báo lịch học, lịch thi, lập danh sách thi hết học phần

Dựa vào kế hoạch đào tạo cho từng khóa học trong hệ thống, bộ phận quản lý đào tạo có thể thực hiện việc thông báo lịch coi thi về các bộ môn, lịch thi hết học phần cho HV.

- Xử lý tốt nghiệp

Hệ thống có khả năng kiểm tra được những HV đủ điều kiện tốt nghiệp để lập danh sách HV được tham dự kỳ thi hoặc bảo vệ đồ án tốt nghiệp. Điều kiện HV được dự thi hoặc làm tốt nghiệp sẽ được hệ thống kiểm tra như sau:

- + HV đã làm thủ tục đăng ký học một chương trình đào tạo trọn khóa có cấp bằng.
- + Trong thời hạn tối thiểu là 4,5 năm và tối đa là 6,5 năm HV phải tích lũy được đủ số học phần quy định cho ngành học, không có học phần nào bị điểm dưới 5, đóng đầy đủ lệ phí, học phí.

- Xử lý việc tích lũy tín chỉ

Học theo hình thức đào tạo từ xa đồng nghĩa với việc tích lũy tín chỉ nên việc theo dõi quá trình tích lũy tín chỉ đối với mỗi HV là rất quan trọng. Điều kiện để tích lũy một tín chỉ là điểm thi hết môn của HV phải đạt từ 5 trở lên. Nếu không, HV phải tiếp tục tích lũy tín chỉ bằng cách tiếp tục trả nợ môn. Khi có kết quả thi hết môn, hệ thống cho phép cập nhật điểm thi.

- Xử lý bảo lưu

Trong quá trình theo học có nhiều HV do điều kiện hoàn cảnh khác nhau có thể phải tạm ngừng học. Hệ thống cho phép lưu trữ những HV thuộc diện này. Khi HV nào có nguyện vọng học lại, hệ thống cho biết HV đó đủ điều kiện để học lại hay không.

b. Bộ phận tài chính

- Quản lý học phí

HV muốn được dự thi hết môn lần thứ nhất nếu đã đăng ký học và đóng học phí, lệ phí của môn học đó. Việc lên danh sách thi hết môn học trong mỗi đợt học phải căn cứ vào danh sách đóng học phí của các môn học mà HV đã đăng ký.

- Quản lý các loại phí khác

Qua hệ thống, trong từng đợt (theo kế hoạch) bộ phận tài chính cập nhật tình hình của HV (nếu có), hệ thống xử lý và khi cần danh sách thi lại (theo môn, theo khóa) thì kết xuất được ngay.

c. Bộ môn

Các nhiệm vụ của bộ môn tham gia vào quản lý quá trình đào tạo có thể được thực hiện thông qua hệ thống:

- Quản lý tiến trình đào tạo

Với hệ thống này cho phép các bộ môn tự cập nhật tiến trình giảng dạy các môn thuộc phạm vi bộ môn. Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu để bộ phận đào tạo khi truy nhập vào hệ thống là có ngay tiến trình đào tạo toàn khóa đối với mỗi khóa học.

- Quản lý dạy học

Bộ môn có nhiệm vụ phân công giảng viên dạy các môn thuộc bộ môn của mình, do vậy việc dạy và đánh giá HV do các giảng viên trực tiếp đảm nhiệm. Thông qua hệ thống, bộ môn có thể cập nhật kết quả đánh giá đối với từng môn học cho từng HV một cách trực tiếp vào hệ thống. Nhờ việc cập nhật dữ liệu cần thiết cho hệ thống kịp thời nên

giúp cho các bộ phận lên kế hoạch, tài chính dễ dàng kết xuất các thông tin cần thiết.

d. Học viên

Các nhiệm vụ HV có thể thực hiện được thông qua hệ thống, điều này giúp cho công việc tra cứu, tìm kiếm thông tin đối với từng HV dễ dàng. Cũng nhờ đó, đối với mỗi HV chúng ta luôn biết được năm bắt đầu vào học, để từ đó hệ thống tính được thời hạn tốt nghiệp, hay điều kiện để tiếp tục được học lại đối với những trường hợp bảo lưu.

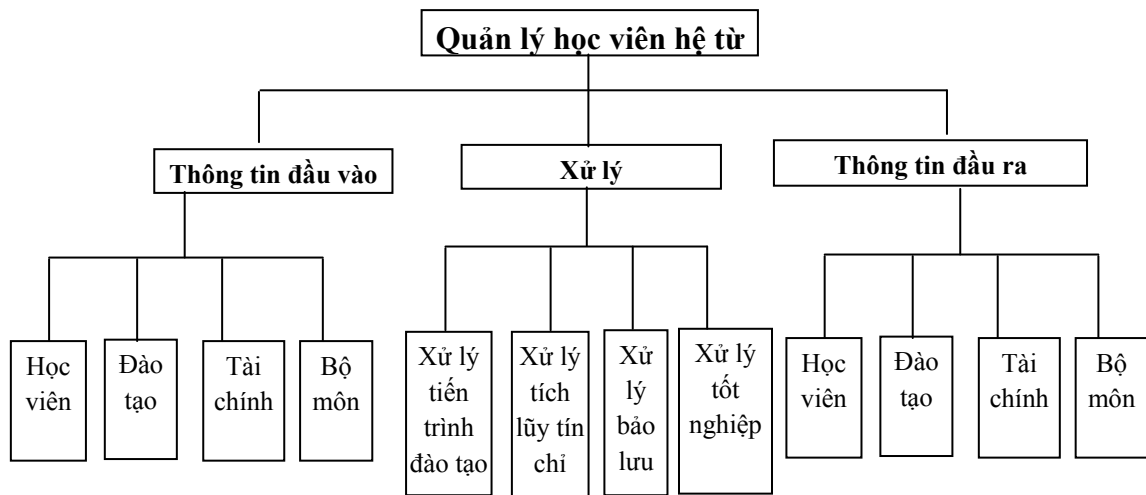
- Đăng ký học và bảo lưu kết quả

Đầu mỗi đợt học, HV đăng ký các học phần muốn học thông qua hệ thống. Sau khi đăng ký, hệ thống cho phép HV biết được kế hoạch học tập cùng mức phí cho các học phần đã đăng ký. Qua việc đăng ký học của HV, bộ phận đào tạo, tổ bộ môn cũng như bộ phận tài chính nắm bắt con số HV theo học từng môn trong từng đợt học dễ dàng.

- Theo dõi tiến trình học tập

Thông qua hệ thống mỗi HV luôn theo dõi được tiến trình học tập của mình. Bằng cách đăng nhập vào hệ thống, HV biết được danh sách các học phần đã tích lũy được cũng như danh sách các học phần tiếp tục phải tích lũy. Điều này giúp mỗi HV chủ động hơn trong học tập; tạo điều kiện cho những HV thuộc diện được miễn môn học có thể đăng ký các môn học khác chủ động, tốt nghiệp sớm, tiết kiệm thời gian cho HV.

2.5. Mô hình quản lý HV hệ đào tạo từ xa bằng CNTT&TT



a. Thông tin đầu vào

- * Đối với học viên: Quản lý hồ sơ học viên; Tiến trình đăng ký học của mỗi HV.
- * Đối với bộ phận đào tạo: Kế hoạch đào tạo; Thông báo lịch học, lịch thi, danh sách thi.
- * Đối với bộ phận tài chính: Quản lý học phí, lệ phí ; Quản lý các khoản phí khác.
- * Đối với bộ môn: Quản lý kế hoạch giảng dạy; Phân công giảng dạy ;Quản lý kết quả đánh giá học viên theo môn học.

b. Xử lý

- * Xử lý tiến trình đào tạo: Lập kế hoạch đào tạo cho từng khóa học; Kế hoạch chuẩn bị học liệu; Kế hoạch phát sóng bài học
- * Xử lý tích lũy tín chỉ: Cập nhật điểm thi hết môn học; Xử lý tích lũy tín chỉ
- * Xử lý bảo lưu: Bảo lưu; Học lại
- * Xử lý tốt nghiệp: Tốt nghiệp; Lưu trữ tốt nghiệp

c. Thông tin đầu ra

- * Học viên: Thông tin cá nhân HV; Tiến trình tích lũy tín chỉ; Thông tin bảo lưu, chuyển lớp.
- * Đào tạo (Tính theo từng đợt học): Tiến trình đào tạo của mỗi khóa học; Danh sách học viên theo khóa học; Danh sách giáo viên tham gia giảng dạy với từng bộ môn; Danh sách các học phần học viên đã đăng ký...
- * Tài chính: Tổng hợp danh sách học viên đóng học phí theo môn học; Tổng hợp danh sách học viên lệ phí khác như thi lại, học liệu...
- * Bộ môn: Lịch trình giảng dạy; Danh sách học viên đăng ký học theo môn; Kế hoạch chuẩn bị học liệu: giáo trình, băng, đĩa v.v...

3. Kết luận

Mô hình này đã đưa ra được cách lưu trữ, xử lý dữ liệu về HV hệ từ xa gồm thông tin cá nhân, thông tin về điểm, quá trình đã học... nhanh, chính xác. Các qui trình mềm dẻo rất thuận lợi cho phép người quản lý thực hiện các tác nghiệp đến từng HV. Để phát triển hệ thống này, cơ sở đào tạo cần phải song song giải quyết nhiều vấn đề như hạ tầng phần cứng, nhân lực, xây dựng phần mềm quản lý HV... Sau khi khảo sát hệ thống quản lý HV từ xa trong hiện tại, chúng tôi thấy cần thực hiện các nhiệm vụ như sau: Xây dựng mô hình hệ thống kèm theo các bước, các yêu cầu cần thực hiện; Chuẩn bị cơ sở vật chất; Thành lập nhóm xây dựng, phát triển hệ thống; Trao đổi, lấy ý kiến đóng góp của các bộ phận có liên quan; Thử nghiệm và triển khai vào thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Tĩnh - Đào tạo theo tín chỉ, một hệ thống quản lý đào tạo linh hoạt và hiệu quả - *Tạp chí khoa học* – V.52, No 6 / 2007.
- [2] Lê Khắc Quyền – Biện pháp quản lý công tác đánh giá kết quả học tập của Học viên trong đào tạo trực tuyến ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội – *Luận văn Thạc sĩ Quản lý giáo dục* – 2008.
- [3] Nguyễn Thị Thu Thủy - Đổi mới quản lý học viên hệ đào tạo từ xa bằng ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tại Khoa Công nghệ tin học, Viện Đại học mở Hà Nội - *Luận văn Thạc sĩ Quản lý giáo dục* – 2005.